TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/DS-ST
Ngày 23/5/2018.
"V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ – TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dậu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hoa

2. Ông Siu Tơ Lul

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Lê Thanh Hường- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Bà Đậu Thị Thanh Xuân- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2018 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam

Địa chỉ: XXX, đường Đ – thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Anh Q; Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP C Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai; Địa chỉ: XXX, đường Đ – thành phố Plei Ku – Gia Lai.(Theo văn bản uỷ quyền thường xuyên tham gia tố tụng số 515/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 01/06/2017). Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đình K; Địa chỉ: Thôn B, Xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị H; Địa chỉ: Thôn B, Xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2017, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hoàng Anh Qn trình bày:

Ngân hàng TMCP C Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) cho ông Nguyễn Đình K vay vốn tại Hợp đồng tín dụng số 892/2016-HĐTD/NHCT500 ngày 16/08/2016. Số tiền cho vay là 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng). Thời hạn cho vay 12 tháng (từ ngày 16/08/2016 đến ngày 16/08/2017). Lãi suất trong hạn là 10.8%/năm, trường hợp bên vay không trả nợ đầy đủ và đúng hạn, bên vay phải thanh toán thêm khoản lãi phạt quá hạn với mức lãi suất áp dụng đối với khoản nợ gốc quá hạn bằng 50% lãi suất cho vay trong hạn.

Ngân hàng cho vay có bảo đảm bằng tài sản như sau:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 1041/HĐTC ngày 19/08/2014, đã được công chứng ngày 19/08/2014 tại Văn phòng công chứng S, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện S – tỉnh Gia Lai ngày 19/08/2014 theo quy định của pháp luật để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ tại Hợp đồng tín dụng số 892/2016-HĐTD/NHCT ngày 16/08/2016.

Tài sản thế chấp gồm:

Giá trị quyền sử dụng đất, vườn cây hồ tiêu và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thôn B, Xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai. Diện tích đất: 4666 m^2 (Trong đó diện tích đất trồng cây lâu năm: 4666 m^2); Thửa đất số 72a; Tờ bản đồ số 101; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM258823 do UBND huyện S, tỉnh Gia Lai cấp ngày 21/02/2013 mang tên ông Nguyễn Đình K và bà Bùi Thị H.

Ngày 13/02/2017, ông K trả cho Ngân hàng 146.667đ (Một trăm bốn mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng) nợ gốc, nên số nợ gốc ông K còn nợ Ngân hàng tính từ ngày 14/02/2017 là 119.853.333đ (một trăm mười chín triệu tám trăm năm mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Ông K trả lãi cho Ngân hàng đến ngày 16/7/2017 thì ngừng việc trả lãi.

Đến thời hạn trả nợ gốc 16/08/2017, ông K không trả được nợ gốc, do đó toàn bộ khoản nợ tại Hợp đồng tín dụng 892/2016-HĐTD/NHCT500 ngày 16/08/2016 chuyển thành nợ quá hạn theo quy chế cho vay của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng TMCP C Việt Nam.

Nay Ngân hàng TMCP C Việt Nam yêu cầu Toà án :

Buộc ông Nguyễn Đình K phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam thông qua Ngân hàng TMCP C Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai với tổng số tiền là: 136.028.502đ (Một trăm ba mươi sáu triệu không trăm hai mươi tám ngàn năm trăm lẽ hai đồng), trong đó: Nợ gốc là 119.853.333 đ (một trăm mười chín triệu tám trăm năm mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng); Nợ lãi trong hạn từ ngày 17/7/2017 đến 16/8/2017 của số tiền nợ gốc với lãi suất 10.8%/năm là 1.078.680đ (Một triệu không trăm bảy mươi tám ngàn sáu trăm tám mươi đồng); Nợ lãi quá hạn của số nợ gốc từ ngày 16/8/2017 tạm tính đến ngày xét xử 23/5/2018, với lãi suất phạt quá hạn 16.20%/năm là:

15.101.520đ(Mười lăm triệu một trăm lẽ một ngàn năm trăm hai mươi đồng). Tuy nhiên, vào kỳ cuối cùng mà ông K trả lãi, ông K đã trả dư số tiền lãi là 5.031đ (Năm ngàn không trăm ba mươi mốt đồng). Do vậy, số tiền lãi trong hạn và quá hạn ông K còn nợ của Ngân hàng là 16.175.169đ (Mười sáu triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn một trăm sáu mươi chín ngàn).

Trường hợp ông K không trả được nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

Tại bản tự khai ngày 12/01/2018, bị đơn ông Nguyễn Đình K trình bày: Ông thừa nhận ông có vay và còn nợ Ngân hàng TMCP C Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai số tiền gốc là 119.853.333 đồng (một trăm mười chín triệu tám trăm năm mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng), ông đã trả lãi đến tháng 7 năm 2017. Tổng số nợ gốc và lãi ông còn nợ Ngân hàng tính đến ngày Ngân hàng khởi kiện 11/12/2017 là 127.237.260đ (Một trăm hai mươi bảy triệu hai trăm ba mươi bảy ngàn hai trăm sáu mươi đồng). Ông đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, các thông báo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị H. Tuy nhiên, bà H không đến Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án không lấy được ý kiến của bà H đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai như sau :

Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP C Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và cung cấp đầy đủ chứng cứ đảm bảo theo đúng quy định. Bị đơn ông Nguyễn Đình K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị H đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 280, 299, 322, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; các Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng, buộc Ông Nguyễn Đình K phải trả cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam thông qua Ngân hàng TMCP C Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai với tổng số tiền là: 136.028.502đ (Một trăm ba mươi sáu triệu không trăm hai mươi tám ngàn năm trăm lẽ hai đồng), trong đó: Nợ gốc là 119.853.333đ (một trăm mười chín triệu tám trăm năm mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng); nợ lãi là 16.175.169đ (Mười sáu triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn một trăm sáu mươi chín ngàn). Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Đình K và bà Bùi Thị H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM258823 do UBND huyện S, tỉnh Gia Lai cấp ngày 21/02/2013 khi ông Kh thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số nợ trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai phát mãi tài sản mà ông Nguyễn

Đình K và bà Bùi Thị H đã thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 1041/HĐTC ngày 19/08/2014, đã được công chứng ngày 19/08/2014 tại Văn phòng công chứng S, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện S – tỉnh Gia Lai ngày 19/08/2014. Buộc bị đơn ông Nguyễn Đình K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ngân hàng TMCP C Việt Nam có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai giải quyết « Tranh chấp Hợp đồng tín dụng » giữa Ngân hàng với bị đơn ông Nguyễn Đình K có địa chỉ tại Thôn B, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai; theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Bị đơn ông Nguyễn Đình K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị H đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu đòi nợ gốc của nguyên đơn thấy rằng:

Theo các tài liệu mà nguyên đơn cung cấp được bị đơn thừa nhận thì Ngân hàng TMCP C Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai đã cho ông Nguyễn Đình K vay 120.000.000 đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) tại Hợp đồng tín dụng số 892/2016-HĐTD/NHCT500 ngày 16/08/2016.

Ngày 13/02/2017, ông K trả cho Ngân hàng 146.667đ (Một trăm bốn mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng) nợ gốc, nên số nợ gốc ông Khiên còn nợ Ngân hàng tính từ ngày 14/02/2017 là 119.853.333đ(một trăm mười chín triệu tám trăm năm mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

Đến thời hạn trả nợ gốc ngày 16/08/2017, ông K không trả được nợ gốc. Qua nhiều lần làm việc và thông báo nợ quá hạn yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông K chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng. Ông K không thực hiện đúng cam kết là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông K phải trả số tiền nợ gốc 119.853.333đ (một trăm mười chín triệu tám trăm năm mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng) là có cơ sở.

[3]. Đối với yêu cầu đòi nợ lãi:

Theo Hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn là 10.8%/năm, lãi suất quá hạn bằng 50% lãi suất cho vay trong hạn. Ông K chỉ mới trả lãi cho Ngân hàng đến ngày 16/7/2017 nên đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi quy định tại khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự. Đến hạn trả nợ ngày 16/08/2017, ông K không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả được quy định tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Ngân hàng yêu cầu ông K phải trả: Nợ lãi trong hạn từ ngày 17/7/2017 đến 16/8/2017 của số tiền nợ gốc với lãi suất 10.8%/năm là 1.078.680đ (Một triệu không trăm bảy mươi tám ngàn sáu trăm tám mươi đồng). Nợ lãi quá hạn của số nợ gốc từ ngày 16/8/2017 tạm tính đến ngày xét xử 23/5/2018, với lãi suất phạt quá hạn 16.20%/năm là: 15.101.520.đ (Mười lăm triệu một trăm lẽ một ngàn năm trăm hai mươi đồng). Tuy nhiên, vào kỳ cuối cùng mà ông K trả lãi, ông K đã trả dư số tiền lãi là 5.031đ (Năm ngàn không trăm ba mươi mốt đồng). Do vậy, số tiền lãi trong hạn và quá hạn ông K còn nợ của Ngân hàng là 16.175.169đ (Mười sáu triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn một trăm sáu mươi chín ngàn). Xét lãi suất được tính theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu đòi nợ lãi của nguyên đơn.

[4]. Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ tại Hợp đồng tín dụng số 892/2016-HĐTD/NHCT ngày 16/08/2016, ông Nguyễn Đình K và bà Bùi Thị H đã thế chấp cho Ngân hàng: Giá trị quyền sử dụng đất, vườn cây hồ tiêu và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thôn B, Xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai. Diện tích đất: 4666 m^2 (Trong đó, diện tích đất trồng cây lâu năm: 4666 m^2); Thửa đất số 72a; Tờ bản đồ số 101; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM258823 do UBND huyện S, tỉnh Gia Lai cấp ngày 21/02/2013 mang tên ông Nguyễn Đình K và bà Bùi Thị H tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 1041/HĐTC ngày 19/08/2014; đã được công chứng ngày 19/08/2014 tại Văn phòng công chứng S; đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện S – tỉnh Gia Lai ngày 19/08/2014 .

Xét hình thức và nội dung của Hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định tại các Điều 292, 293, 295, 298, 317, 318 và Điều 319 Bộ luật Dân sự nên có hiệu lực pháp luật. Do vậy, Ngân hàng có nghĩa vụ phải trả lại cho ông Nguyễn Đình K và bà Bùi Thị H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM258823 do UBND huyện S, tỉnh Gia Lai cấp ngày 21/02/2013 khi ông K thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 322 Bộ luật Dân sự. Trong trường hợp ông K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai phát mãi tài sản nêu trên để thu hồi nợ theo Điều 299 Bộ luật Dân sự và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[5]. Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 322, 357, 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 90, 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Đình K phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai với tổng số tiền là: 136.028.502đ (Một trăm ba mươi sáu triệu không trăm hai mươi tám ngàn năm trăm lẽ hai đồng), trong đó: Nợ gốc là 119.853.333đ (một trăm mười chín triệu tám trăm năm mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng); nợ lãi là 16.175.169đ (Mười sáu triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn một trăm sáu mươi chín ngàn).

"*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này''*. (trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay) .

2. Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Đình K và bà Bùi Thị H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM258823 do UBND huyện S, tỉnh Gia Lai cấp ngày 21/02/2013 khi ông K thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

3. Trong trường hợp ông Nguyễn Đình K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai phát mãi tài sản mà ông Nguyễn Đình K và bà Bùi Thị H đã thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 1041/HĐTC ngày 19/08/2014, đã được công chứng ngày 19/08/2014 tại Văn phòng công chứng S, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện S – tỉnh Gia Lai ngày 19/08/2014 để thu hồi nợ.

4. Về án phí: Buộc bị đơn ông Nguyễn Đình K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.801.425đ (Sáu triệu tám trăm lẽ một ngàn bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng) {(136.028.502đ x 5%)} để sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai 3.181.000đ

(Ba triệu một trăm tám mươi mốt ngàn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001661 ngày 09/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp Bản, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-VKSND huyện Chư Sê;
-Các đương sự;
-Thi hành án DS huyện Chư Sê;
-Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Dậu